**PHỤ LỤC**

DANH MỤC CÁC CUỘC ĐIỀU TRA THỐNG KÊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỊNH KỲ  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2018/TT-BKHCN ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên cuộc điều tra** | **Mục đích điều tra** | **Đối tượng điều tra, Đơn vị điều tra** | **Loại điều tra** | **Nội dung điều tra chính** | **Thời kỳ, thời điểm điều tra** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** |
| 1 | Điều tra đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp | Thu thập thông tin về hoạt động đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp để phục vụ công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ. | Các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp hạch toán kinh tế độc lập được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp.  (Căn cứ vào yêu cầu quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ theo từng giai đoạn, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định phương án điều tra đối với doanh nghiệp trong các ngành, lĩnh vực cụ thể). | Điều tra chọn mẫu | a) Doanh nghiệp có thực hiện đổi mới sáng tạo (đổi mới sản phẩm; đổi mới quy trình, công nghệ, thiết bị; đổi mới tiếp thị; đổi mới tổ chức và quản lý) và doanh nghiệp không thực hiện đổi mới sáng tạo; Nội dung đổi mới sáng tạo, mức độ đổi mới sáng tạo và phương thức đổi mới sáng tạo (tự thực hiện; thuê ngoài; kết hợp cả hai);  b) Thu thập thông tin về các chỉ tiêu:  - Tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện đổi mới sáng tạo;  - Chi cho đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp;  - Doanh nghiệp có Quỹ phát triển khoa học và công nghệ;  - Doanh nghiệp có bộ phận nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. | Chu kỳ 3 năm, ngày 01 tháng 3 (tiến hành vào các năm có số tận cùng là 3, 6 và 9) | Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia | Cục Ứng dụng và phát triển công nghệ; Cục Phát triển thị trường và doanh  nghiệp khoa học và công nghệ |
| 2 | Điều tra hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ | a) Thu nhập thông tin về mức độ hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ;  b) Xác định năng lực của cộng đồng khoa học và công nghệ Việt Nam tham gia các hoạt động khoa học và công nghệ quốc tế;  c) Xác định mức độ tác động của khoa học và công nghệ quốc tế đối với Việt Nam | a) Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  b) Các tổ chức khoa học và công nghệ theo Luật khoa học và công nghệ ở Trung ương và địa phương;  c) Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  d) Các doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; | Điều tra toàn bộ | a) Thông tin về đoàn ra nước ngoài nghiên cứu, khảo sát về khoa học và công nghệ;  b) Thông tin về đoàn của nước ngoài/tổ chức quốc tế vào nghiên cứu khảo sát về khoa học và công nghệ;  c) Thông tin về nhiệm vụ hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ;  d) Thông tin về người Việt Nam định cư ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tại Việt Nam. | Chu kỳ 5 năm, ngày 01 tháng 7 (tiến hành vào các năm có số tận cùng là 0 và 5) | Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia | Vụ Hợp tác Quốc tế |
| 3 | Điều tra nhận thức công chúng về khoa học và công nghệ | a) Thu thập và phân tích dữ liệu về nhận thức của công chúng, mối quan tâm đến khoa học và công nghệ và sự hiểu biết của họ về khoa học và công nghệ;  b) Xác định sự khác biệt của thái độ và hiểu biết về khoa học và công nghệ của công chúng so với những nghiên cứu trước đây;  c) Cung cấp thông tin phục vụ xây dựng chiến lược mới về khoa học và công nghệ và kế hoạch hành động để nâng cao và thúc đẩy mối quan tâm về khoa học và công nghệ của công chúng | a) Cá nhân làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (không thuộc ngành KH&CN);  b) Cá nhân làm việc trong doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế (phi nông nghiệp) trừ doanh nghiệp KH&CN;  c) Cá nhân là công nhân, nông dân, người cao tuổi, cán bộ hưu trí, thanh niên, học sinh, sinh viên.  (Không bao gồm các cá nhân đang hoạt động trong lĩnh vực an ninh quốc phòng). | Điều tra chọn mẫu | a) Thông tin cá nhân; trình độ học vấn, nghề nghiệp, lĩnh vực hoạt động, độ tuổi của người được điều tra;  b) Thông tin về ứng dụng kết quả khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ... phục vụ sản xuất kinh doanh và đời sống của công chúng;  c) Hiểu biết về vai trò của khoa học và công nghệ, chính sách khoa học và công nghệ;  d) Đánh giá về mức độ tác động của khoa học và công nghệ đối với đời sống và sản xuất kinh doanh của công chúng. | Chu kỳ 5 năm, ngày 1 tháng 7 (tiến hành vào các năm có số tận cùng là 3 và 8) | Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia |  |